

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn trên địa bàn xã Cư Jút đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Kế hoạch số 77-KH/ĐU ngày 08/7/2026 của Đảng ủy xã Cư Jút về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Kết luận số 219-KL/TW ngày 26/11/2025 của Bộ Chính trị về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Ủy ban nhân dân xã Cư Jút xây dựng Kế hoạch triển khai, thực hiện với nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 77-KH/ĐU của Đảng ủy xã Cư Jút về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW và Kết luận số 219-KL/TW; phát huy vai trò quản lý nhà nước của UBND xã trong phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

- Huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; đẩy mạnh phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, sinh thái, ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số; phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống Nhân dân, góp phần xây dựng nông thôn phát triển bền vững.

2. Yêu cầu

- Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch số 77-KH/ĐU, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của UBND xã và điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Phân công rõ trách nhiệm, tiến độ thực hiện cho từng phòng, đơn vị, các thôn, buôn, bon; tăng cường phối hợp, bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

- Gắn việc thực hiện Kế hoạch với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn lực hợp pháp khác; tăng cường kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2045

1. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Về nông nghiệp

- Tổ chức thực hiện hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng sinh thái, hiện đại, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; phân đầu giá trị sản xuất bình quân trên 01 ha đất nông nghiệp đạt trên 120 triệu đồng.

- Chỉ đạo phát triển các vùng sản xuất tập trung, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong sản xuất; phân đầu có 5-10% diện tích sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, mở rộng sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ và xây dựng thương hiệu nông sản địa phương.

- Huy động các nguồn lực đầu tư, phối hợp nâng cấp hệ thống thủy lợi, khuyến khích áp dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước; phân đầu trên 90% diện tích cây trồng chủ lực được chủ động nguồn nước tưới, góp phần thích ứng với biến đổi khí hậu.

b) Về nông dân

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách phát triển nguồn nhân lực nông thôn; phối hợp đào tạo nghề, tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật, nâng cao trình độ sản xuất và kỹ năng ứng dụng công nghệ số cho người dân.

- Chỉ đạo, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, tổ hợp tác; tăng cường liên kết giữa nông dân với doanh nghiệp trong sản xuất và tiêu thụ nông sản, góp phần nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống người dân.

- Phân đầu duy trì, củng cố và phát triển 01-02 hợp tác xã nông nghiệp hoạt động hiệu quả theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2023, từng bước trở thành hạt nhân liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị trên địa bàn.

c) Về nông thôn

- Tổ chức triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; huy động, lồng ghép các nguồn lực để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới.

- Phân đầu đến năm 2030 đạt các mục tiêu chủ yếu sau:

- + Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm còn dưới 1,5%.

- + Thu nhập bình quân đầu người đạt khoảng 80 triệu đồng/người/năm.

- + Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%, trong đó tỷ lệ sử dụng nước sạch đạt từ 65% trở lên; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt từ 85% trở lên.

- + Duy trì ổn định tỷ lệ che phủ rừng; nâng cao hiệu quả quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

2. Mục tiêu định hướng đến 2045

Đến năm 2045, UBND xã tiếp tục phát huy vai trò quản lý nhà nước, tổ chức thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách về phát triển nông nghiệp,

nông dân, nông thôn; huy động các nguồn lực xây dựng nền nông nghiệp sinh thái, hiện đại, ứng dụng công nghệ cao; phát triển nông thôn văn minh, hiện đại, kết cấu hạ tầng đồng bộ, môi trường xanh, sạch, đẹp; nâng cao toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của người dân, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2045.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Quy hoạch và phát triển vùng sản xuất, dịch vụ nông nghiệp theo hướng tập trung, hiệu quả, phù hợp với điều kiện và lợi thế của địa phương

a) Quy hoạch, phát triển vùng sản xuất và hạ tầng nông nghiệp

- UBND xã tổ chức rà soát, triển khai thực hiện quy hoạch và định hướng phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, chuyên canh gắn với lợi thế của địa phương, nhu cầu thị trường và thích ứng với biến đổi khí hậu; tập trung phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng.

- Chỉ đạo phát triển vùng nguyên liệu gắn với ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, sản xuất an toàn, truy xuất nguồn gốc và xây dựng thương hiệu nông sản; khuyến khích phát triển sản phẩm OCOP và các sản phẩm đặc trưng của địa phương.

- Huy động, lồng ghép các nguồn lực để đầu tư, nâng cấp kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất; hỗ trợ phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; tăng cường chuyển giao khoa học kỹ thuật, đào tạo nguồn nhân lực và tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, góp phần phát triển nông nghiệp hiện đại, hiệu quả và bền vững.

b) Ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ trong nông nghiệp, nông thôn

- UBND xã chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ và chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và phát triển nông nghiệp bền vững.

- Khuyến khích sử dụng giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao; áp dụng quy trình sản xuất an toàn, VietGAP, hữu cơ, sử dụng phân bón hữu cơ, chế phẩm sinh học và các công nghệ tưới tiết kiệm, cơ giới hóa, tự động hóa phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý sản xuất, truy xuất nguồn gốc, quảng bá, kết nối tiêu thụ nông sản; từng bước xây dựng, phát triển thương hiệu và nâng cao năng lực cạnh tranh của các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của địa phương.

c) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông thôn và phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân

- Tổ chức đào tạo nghề, tập huấn, chuyển giao khoa học, kỹ thuật và chuyển đổi số cho lao động nông thôn gắn với nhu cầu thị trường và lợi thế sản

xuất của địa phương; từng bước chuyển đổi tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang phát triển kinh tế nông nghiệp.

- Hỗ trợ nâng cao năng lực quản trị cho hợp tác xã, tổ hợp tác; tạo điều kiện tiếp cận các nguồn lực, khoa học, kỹ thuật, mở rộng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; khuyến khích phát triển kinh tế tập thể, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và ứng dụng thương mại điện tử trong sản xuất, kinh doanh.

- Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, người lao động có trình độ, kỹ năng đáp ứng yêu cầu phát triển nông nghiệp hiện đại; phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân trong ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và tham gia xây dựng nông nghiệp, nông thôn phát triển bền vững.

d) Xây dựng nông thôn mới và phát triển hạ tầng

- Tổ chức triển khai hiệu quả Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030; lồng ghép với các chương trình, dự án và định hướng phát triển của địa phương, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng nông thôn đồng bộ, ưu tiên hệ thống giao thông, thủy lợi, điện phục vụ sản xuất và dân sinh; bảo đảm duy tu, bảo trì các công trình hạ tầng do xã quản lý, đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất, phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm hoàn thành các mục tiêu xây dựng nông thôn mới đến năm 2030, trong đó phấn đấu 100% các tuyến đường thôn, buôn, bon được cứng hóa theo quy hoạch; 100% các tuyến đường trục chính ra đồng được cứng hóa, đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất; từ 90% trở lên diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động; bảo đảm yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm "4 tại chỗ"; hệ thống điện đạt chuẩn, tỷ lệ hộ sử dụng điện an toàn, ổn định đạt từ 99% trở lên, góp phần nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới và phát triển nông thôn bền vững.

2. Phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững

a) Về trồng trọt

- UBND xã chỉ đạo cơ cấu lại ngành trồng trọt theo hướng sản xuất tập trung, chuyên canh, nâng cao giá trị gia tăng gắn với lợi thế của địa phương và nhu cầu thị trường; phát triển vùng nguyên liệu, vùng sản xuất hàng hóa gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

- Hướng dẫn, hỗ trợ người dân, hợp tác xã ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn; mở rộng liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, nâng cao chất lượng sản phẩm OCOP, xây dựng thương hiệu và truy xuất nguồn gốc nông sản.

b) Về chăn nuôi, thủy sản

- Định hướng phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung, an toàn sinh học, phù hợp với quy hoạch và yêu cầu bảo vệ môi trường; khuyến khích phát triển các mô hình trang trại, gia trại, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Tổ chức khai thác hiệu quả tiềm năng nuôi trồng thủy sản; hướng dẫn ứng dụng khoa học, kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm; tăng cường quản lý, giám sát, phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, thủy sản và bảo đảm an toàn dịch bệnh, vệ sinh thú y, bảo vệ môi trường.

3. Phát triển kinh tế trang trại, hợp tác xã, tổ hợp tác

- Duy trì, củng cố và phát triển các mô hình kinh tế tập thể, hợp tác xã, tổ hợp tác hoạt động hiệu quả; hỗ trợ nâng cao năng lực quản trị, điều hành và chất lượng nguồn nhân lực của hợp tác xã; tạo điều kiện tiếp cận chính sách, khoa học, kỹ thuật, chuyển đổi số và các nguồn lực phục vụ sản xuất, góp phần tăng cường liên kết giữa nông dân, hợp tác xã và doanh nghiệp theo chuỗi giá trị.

- Khuyến khích các hợp tác xã, tổ hợp tác và trang trại đổi mới phương thức tổ chức sản xuất, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và xây dựng chuỗi giá trị, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, thu nhập của người dân và phát triển nông nghiệp bền vững.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong nông nghiệp và nông thôn

- Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho cán bộ, công chức, người dân, hợp tác xã và doanh nghiệp; khuyến khích ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, quản lý, truy xuất nguồn gốc, quảng bá và tiêu thụ nông sản, góp phần phát triển kinh tế số nông thôn.

- Tổ chức triển khai các giải pháp hỗ trợ người dân, hợp tác xã, tổ hợp tác và doanh nghiệp ứng dụng chuyển đổi số; xây dựng mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc, kết nối tiêu thụ nông sản trên các nền tảng số; từng bước xây dựng và khai thác cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, tăng cường hướng dẫn người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý, điều hành của UBND xã, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và thúc đẩy phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững.

5. Bảo vệ môi trường và sử dụng hiệu quả tài nguyên

- Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo vệ môi trường; đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về thu gom, phân loại, xử lý chất thải sinh hoạt và chất thải trong sản xuất nông nghiệp; chủ động phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm môi trường, xây dựng cảnh quan nông thôn xanh, sạch, đẹp.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên và bảo vệ rừng; thường xuyên kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về đất đai, tài nguyên, môi trường; thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, duy trì ổn định tỷ lệ che phủ rừng.

- Tổ chức thực hiện các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu; quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên nước; huy động các nguồn lực đầu tư,

nâng cấp, quản lý và khai thác hiệu quả các công trình thủy lợi, hệ thống cấp nước phục vụ sản xuất và dân sinh, góp phần phát triển nông nghiệp bền vững.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn trên địa bàn.

- Tham mưu xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án; hướng dẫn phát triển sản xuất nông nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã, chương trình OCOP, chuyển đổi số trong nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

- Chủ trì rà soát, đề xuất lồng ghép các chương trình, dự án, huy động các nguồn lực để thực hiện Kế hoạch; định kỳ tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện, tham mưu UBND xã báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

- Tham mưu triển khai các giải pháp phát triển nguồn nhân lực nông thôn, đào tạo nghề, giải quyết việc làm; nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa, an sinh xã hội gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Phối hợp triển khai các hoạt động chuyển đổi số, nâng cao kỹ năng số cho người dân và cộng đồng.

3. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

- Thực hiện chuyển giao khoa học, kỹ thuật, hướng dẫn áp dụng các tiến bộ kỹ thuật trong trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản; hỗ trợ xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả.

- Hướng dẫn người dân, hợp tác xã, tổ hợp tác ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong sản xuất; tham gia xây dựng vùng nguyên liệu, sản xuất an toàn, truy xuất nguồn gốc và phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn xã.

- Phối hợp theo dõi tình hình sản xuất, dịch bệnh, thiên tai; kịp thời tham mưu, đề xuất các giải pháp hỗ trợ sản xuất nông nghiệp.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

- Thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực nông nghiệp, đất đai, hợp tác xã và các lĩnh vực có liên quan theo quy định.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; hướng dẫn người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

- Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch; xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường, phát triển sản xuất và kinh tế tập thể.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện Kế hoạch.

- Vận động Nhân dân hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng đời sống văn hóa, giữ gìn an ninh trật tự và bảo vệ môi trường nông thôn.

6. Ban tự quản các thôn, bon, buôn

- Tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch; phát huy vai trò chủ thể của người dân trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và bảo vệ môi trường.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn triển khai các chương trình, dự án, mô hình phát triển sản xuất; rà soát nhu cầu của người dân, kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Vận động Nhân dân tham gia xây dựng, duy tu các công trình hạ tầng nông thôn, giữ gìn vệ sinh môi trường, bảo vệ rừng, sử dụng hiệu quả tài nguyên.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn xã Cư Jút. Đề nghị các phòng, đơn vị và các cơ quan có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- UB MTTQVN xã;
- CVP, các PCVP, CVTH;
- Các Phòng, đơn vị thuộc UBND xã;
- BTQ các thôn, buôn, bon;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT, KT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đỗ Đăng Khoa

Phụ lục

Phân công nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch số 77-KH/ĐU của Đảng ủy xã Cư Jút về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /8/2026 của UBND xã Cư Jút)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả/Sản phẩm
1	Tham mưu triển khai, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch	Phòng Kinh tế	Các phòng, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Báo cáo, văn bản hướng dẫn
2	Rà soát, xây dựng và triển khai quy hoạch, vùng sản xuất tập trung, vùng nguyên liệu; hướng dẫn sản xuất mùa vụ	Phòng Kinh tế	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp; Ban tự quản thôn, bon, buôn	Hàng năm	Kế hoạch, phương án phát triển vùng sản xuất
3	Phát triển sản phẩm OCOP, sản phẩm chủ lực; xây dựng thương hiệu nông sản	Phòng Kinh tế	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp; chủ thể	Thường xuyên	Sản phẩm OCOP, thương hiệu nông sản
4	Hướng dẫn chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong sản xuất	Phòng Kinh tế	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	Thường xuyên	Mô hình sản xuất hiệu quả
5	Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, tổ hợp tác; nâng cao năng lực nguồn nhân lực HTX	Phòng Kinh tế	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp; Ủy ban MTTQ VN xã và các đoàn thể	Thường xuyên	HTX hoạt động hiệu quả; các lớp tập huấn
6	Tổ chức tập huấn kỹ thuật, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	Phòng Kinh tế; Phòng Văn hóa - Xã hội	Hàng năm	Lớp đào tạo, tập huấn
7	Theo dõi sản xuất; phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; hướng dẫn	Phòng Kinh tế	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp; Ban tự	Thường xuyên	Báo cáo, kế hoạch phòng, chống dịch

	phòng, chống thiên tai		quản thôn, bon, buôn		
8	Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông thôn; tuyên truyền xây dựng đời sống văn hóa	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Kinh tế; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	Hằng năm	Kế hoạch, lớp đào tạo
9	Thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số; hướng dẫn giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực nông nghiệp	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phòng Kinh tế	Thường xuyên	Hồ sơ được giải quyết đúng hạn
10	Hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, khai thác các nền tảng số	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phòng Văn hóa - Xã hội	Thường xuyên	Số lượng hồ sơ được tiếp nhận
11	Tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế tập thể	UBMTTQVN xã	Các hội đoàn thể; Ban tự quản thôn, bon, buôn	Thường xuyên	Các phong trào, mô hình được triển khai
12	Phối hợp rà soát nhu cầu sản xuất, đăng ký mô hình, phản ánh khó khăn, vướng mắc	Ban tự quản thôn, bon, buôn	Phòng Kinh tế; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	Thường xuyên	Báo cáo, đề xuất